

Số: *231*/BC-UBND

Tuy Phước, ngày *14* tháng *12* năm 2015

BÁO CÁO

Tổng kết tình hình thực hiện Kế hoạch hành động về bình đẳng giới và vì sự tiến bộ phụ nữ giai đoạn 2011-2015 trên địa bàn huyện Tuy Phước

Thực hiện Công văn số 5482/UBND-VX ngày 13/11/2015 của UBND tỉnh về việc xây dựng báo cáo sơ kết 05 năm Chiến lược quốc gia về bình đẳng giới giai đoạn 2011-2015 và Tổng kết Kế hoạch hành động về Bình đẳng giới tỉnh Bình Định giai đoạn 2011-2015, UBND huyện Tuy Phước báo cáo tổng kết tình hình thực hiện Kế hoạch hành động về bình đẳng giới và vì sự tiến bộ phụ nữ giai đoạn 2011-2015 trên địa bàn huyện, cụ thể như sau:

I. BỐI CẢNH THỰC HIỆN

Tuy Phước là huyện đồng bằng gồm 13 xã, thị trấn, với số dân hiện nay là 188.920 người, trong đó nữ giới có 95.598 người, chiếm tỷ lệ 50,6%. Số lao động tham gia hoạt động kinh tế là 97.000 người, trong đó nữ là 44.099 người, chiếm 45,5%.

Trong 5 năm qua, Ban vì sự tiến bộ phụ nữ huyện, xã, thị trấn thường xuyên được củng cố và kiện toàn theo từng giai đoạn phù hợp với tình hình thực tế, xây dựng kế hoạch hoạt động cụ thể, sát với Luật Bình đẳng giới và các Nghị định của Chính phủ về bình đẳng giới, vì sự tiến bộ phụ nữ (VSTBPN). Đồng thời tích cực triển khai thực hiện Nghị quyết số 11-NQ/TW của Bộ Chính trị về công tác phụ nữ thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước; Nghị quyết 04/NQ-TW của Bộ Chính trị về “Tăng cường đổi mới công tác vận động phụ nữ trong tình hình mới” và Chỉ thị 37/CT-BBT của Ban Bí thư về công tác cán bộ nữ; Nghị định số 56/2012/NĐ-CP ngày 16/7/2012 của Chính phủ về quy định các Bộ, ngành, cơ quan Nhà nước tạo điều kiện cho Hội phụ nữ các cấp tham gia vào quản lý nhà nước; chỉ đạo thực hiện các mục tiêu bình đẳng giới và vì sự tiến bộ phụ nữ; quan tâm quy hoạch, đào tạo, bổ nhiệm cán bộ nữ, tăng tỷ lệ cán bộ nữ tham gia trong các cấp ủy Đảng và chính quyền.

II. CÔNG TÁC THAM MƯU, CHỈ ĐẠO

Hàng năm, nhằm tổ chức, triển khai thực hiện Chiến lược quốc gia về bình đẳng giới giai đoạn 2011-2020 và Kế hoạch hành động về Bình đẳng giới của tỉnh Bình Định giai đoạn 2011-2015, dưới sự chỉ đạo, lãnh đạo của Huyện ủy UBND huyện ban hành các văn bản kiện toàn kịp thời tổ chức hoạt động bình đẳng giới và VSTBPN và ban hành Quyết định phê duyệt chi tiết kinh phí chi có mục tiêu của Ban VSTBPN huyện, cụ thể:

- Quyết định số 543/QĐ-CTUBND ngày 05/4/2010 về việc kiện toàn Ban vì sự tiến bộ phụ nữ huyện.

- Quyết định số 1420/QĐ-CTUBND ngày 25/8/2011 về việc tặng giấy khen của UBND huyện cho các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc, tiêu biểu trong công tác vì sự tiến bộ phụ nữ giai đoạn 2006-2010.

- Quyết định số 2306/QĐ-CTUBND ngày 14/11/2011 về việc kiện toàn Ban vì sự tiến bộ phụ nữ huyện.

- Quyết định số 1362/QĐ-CTUBND ngày 09/7/2012 về việc thay thế thành viên Ban vì sự tiến bộ phụ nữ huyện.

- Quyết định số 1807/QĐ-CTUBND ngày 04/9/2012 về việc thành lập đoàn kiểm tra công tác vì sự tiến bộ phụ nữ tại xã Phước Quang, Phước Hòa và thị trấn Diêu Trì.

- Quyết định số 1448/QĐ-UBND ngày 16/6/2014 về việc kiện toàn Ban vì sự tiến bộ phụ nữ huyện.

- Quyết định số 1541/QĐ-UBND ngày 20/6/2014 về việc ban hành Quy chế phối hợp thực hiện Nghị định số 56/2012/NĐ-CP ngày 16/7/2012 của Chính phủ giữa UBND huyện và Hội Liên hiệp Phụ nữ huyện.

- Quyết định số 4488/QĐ-UBND ngày 09/9/2015 về việc kiện toàn Ban vì sự tiến bộ phụ nữ huyện.

Đồng thời, UBND đã chỉ đạo Ban VSTBPN huyện tổ chức sơ kết hoạt động VSTBPN huyện và triển khai Kế hoạch hoạt động năm, ban hành Kế hoạch kiểm tra hoạt động VSTBPN và tổ chức tuyên truyền tại các xã, thị trấn, cụ thể như sau:

- Kế hoạch số 18/KH-BVSTBPN ngày 28/7/2010 về việc hoạt động VSTBPN năm 2010.

- Hướng dẫn số 23/HD-BVSTBPN ngày 11/11/2010 về hướng dẫn kiện toàn, tổ chức hoạt động Ban VSTBPN xã, thị trấn.

- Báo cáo số 16/BC-BVSTBPN ngày 04/08/2011 về kết quả thực hiện Kế hoạch hành động Vì sự tiến bộ phụ nữ huyện Tuy Phước giai đoạn 2006-2010 và phương hướng, nhiệm vụ trọng tâm công tác vì sự tiến bộ phụ nữ giai đoạn 2011-2015.

- Kế hoạch số 04/KH-BVSTBPN ngày 13/8/2012 về việc kiểm tra hoạt động VSTBPN năm 2012.

- Công văn số 01/BVSTBPN ngày 07/01/2013 về việc treo áp phích tuyên truyền công tác bình đẳng giới và VSTBPN.

- Công văn số 02/BVSTBPN ngày 17/01/2013 về việc báo cáo công tác Ban VSTBPN giai đoạn 2011-2012.

- Kết luận số 02/KL-BVSTBPN ngày 04/5/2013 về việc khắc phục tồn tại hạn chế về công tác VSTBPN tại xã Phước Hòa.

- Kết luận số 03/KL-BVSTBPN ngày 04/5/2013 về việc khắc phục tồn tại hạn chế về công tác VSTBPN tại xã Phước Quang.

- Kết luận số 04/KL-BVSTBPN ngày 04/5/2013 về việc khắc phục tồn tại hạn chế về công tác VSTBPN tại thị trấn Diêu Trì.

- Công văn số 04/BVSTBPN ngày 04/7/2013 về việc xây dựng kế hoạch tổ chức tuyên truyền về bình đẳng giới và VSTBPN.

- Công văn số 03/BVSTBPN ngày 05/6/2013 về việc góp ý báo cáo Ban VSTBPN năm 2012, phương hướng nhiệm vụ năm 2013.

- Báo cáo số 04/BC-BVSTBPN ngày 05/7/2013 về tình hình hoạt động VSTBPN năm 2012, phương hướng nhiệm vụ năm 2013.

- Kế hoạch số 12/KH-BVSTBPN ngày 11/12/2013 về việc kiểm tra hoạt động VSTBPN năm 2013.

- Công văn số 02/BVSTBPN ngày 08/01/2014 về việc phát sóng câu chuyện truyền thanh về công tác bình đẳng giới và VSTBPN.

- Công văn số 01/BVSTBPN ngày 16/01/2014 về việc hỗ trợ pano tuyên truyền về bình đẳng giới và VSTBPN.

- Công văn số 03/BVSTBPN ngày 19/02/2014 về việc báo cáo kết quả hoạt động VSTBPN năm 2013, phương hướng nhiệm vụ năm 2014.

- Báo cáo số 32/BC-BVSTBPN ngày 24/7/2014 về việc sơ kết hoạt động VSTBPN năm 2013, phương hướng nhiệm vụ năm 2014.

- Kế hoạch số 33/KH-BVSTBPN ngày 24/7/2014 về việc hoạt động VSTBPN năm 2014.

- Công văn số 45/BVSTBPN ngày 20/10/2014 về việc tổ chức tuyên truyền về bình đẳng giới và VSTBPN tại xã Phước Hiệp.

- Kế hoạch số 46/KH-BVSTBPN ngày 06/11/2014 về việc kiểm tra hoạt động VSTBPN năm 2014.

- Báo cáo số 17/BC-BVSTBPN ngày 15/6/2015 về việc sơ kết hoạt động VSTBPN năm 2014, phương hướng nhiệm vụ năm 2015.

- Kế hoạch số 01/KH-BVSTBPN ngày 29/10/2015 về việc kiểm tra hoạt động VSTBPN năm 2015.

- Báo cáo số 18/BC-BVSTBPN ngày 19/11/2015 về tình hình hoạt động VSTBPN và bình đẳng giới năm 2015.

III. ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC, NHỮNG MẶT TỒN TẠI, HẠN CHẾ TRONG THỰC HIỆN KẾ HOẠCH

1. Những kết quả đạt được

1.1. Mục tiêu 1: Tăng cường sự tham gia của phụ nữ vào các vị trí quản lý, lãnh đạo nhằm từng bước giảm dần khoảng cách giới trong lĩnh vực chính trị:

Công tác cán bộ nữ đã được các ngành, các cấp quan tâm, Ban VSTBPN các cấp đã chủ động tham mưu cho cấp ủy Đảng, chính quyền xây dựng quy hoạch, đào tạo, đề bạt cán bộ nữ; bố trí, bổ nhiệm cán bộ nữ chủ chốt. Công tác quy hoạch cán bộ nữ đã đảm bảo yêu cầu về độ tuổi, cơ cấu, giai đoạn sau số lượng được quy hoạch nhiều hơn, trình độ chuyên môn cao hơn và độ tuổi trẻ hơn so với cán bộ nữ được quy hoạch giai đoạn trước.

Tỷ lệ nữ tham gia cấp ủy Đảng nhiệm kỳ 2015-2020 cấp huyện đạt 11,6% (5/43 đồng chí), trong đó Ban Thường vụ có 01 nữ (1/13 đồng chí) bằng nhiệm kỳ 2011-2015.

Đối với cấp xã, tỷ lệ nữ tham gia cấp ủy Đảng nhiệm kỳ 2015-2020 đạt 23,6% (40/169 đồng chí), trong đó có 01 đồng chí nữ Bí thư và 7/62 cán bộ nữ trong Ban Thường vụ (đạt tỷ lệ 11,2%). So với nhiệm kỳ trước giảm 2,9% (53/200 đồng chí).

Tỷ lệ nữ đại biểu HĐND cấp huyện là 5/40 đồng chí (đạt 12,5%), cấp xã là 70/367 đồng chí (đạt 19,1% - tăng 3,3% so với nhiệm kỳ trước).

Các đơn vị, cơ quan thuộc UBND cấp huyện có cán bộ nữ lãnh đạo quản lý là 6/20 đạt 30% (tăng 5% so năm 2014), thuộc UBND cấp xã là 4/13 (đạt 30,8%).

Tỷ lệ nữ là lãnh đạo quản lý trong các cơ quan, đơn vị thuộc tổ chức Đảng, tổ chức chính trị xã hội (Mặt trận và các hội đoàn thể): cấp huyện đạt 27,5%; cấp xã đạt 35,3%.

1.2. Mục tiêu 2: Giảm khoảng cách giới trong lĩnh vực kinh tế, lao động. Tăng cường sự tiếp cận của phụ nữ nghèo nông thôn với các nguồn lực kinh tế và thị trường lao động:

Từ năm 2011-2015, đã giới thiệu, giải quyết việc làm cho 13.984 lượt lao động, trong đó có 8.036 lao động nữ (chiếm tỷ lệ 57,5%, đạt KH)); tỷ lệ nữ làm chủ doanh nghiệp tăng từ 11,7% (năm 2011) lên 13,8% (năm 2015), đạt KH. Có 61,6% lực lượng lao động nữ nông thôn dưới 45 tuổi được học nghề và chuyên môn kỹ thuật, trong đó 50% sau đào tạo nghề có việc làm.

Công tác cho vay nguồn vốn ưu đãi cho các hộ phụ nữ nghèo, có hoàn cảnh khó khăn được triển khai tốt, cho đến nay, tổng số dư nợ là 135.209 triệu đồng với 20.900 lượt hộ phụ nữ vay.

1.3. Mục tiêu 3: Đảm bảo sự tham gia bình đẳng của phụ nữ với nam giới trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo, khoa học và công nghệ, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực nữ:

Tính đến cuối năm 2015, tỷ lệ phổ cập xóa mù chữ từ 15 đến 40 tuổi đạt 99,7%; tỷ lệ phổ cập bậc THCS từ 15 đến 18 tuổi đạt 92%; ở 04 xã Phước Thuận, Phước Sơn, Phước Hòa, Phước Thắng: tỷ lệ phổ cập bậc THCS đạt 90,8%, giảm 85,4% khoảng cách giới so với năm 2010 về tỷ lệ học vắn cấp THPT (KH từ 70-90%).

Đồng thời, theo kết quả điều tra thu thập thông tin cung lao động, trên địa bàn huyện đến nay có 21 nữ trên tổng số 67 người các học vị sau đại học, chiếm tỷ lệ 31,3% (KH 10%).

1.4. Mục tiêu 4: Bảo đảm bình đẳng giới trong tiếp cận các dịch vụ y tế:

Công tác chăm sóc sức khỏe cộng đồng nói chung, phụ nữ nói riêng từng bước được quan tâm. Có 100% trạm y tế có bác sỹ. Năm 2012 có 01 trường hợp bà mẹ tử vong liên quan đến thai sản.

Tỷ lệ phụ nữ mang thai được khám thai đủ 3 lần trước khi sinh đạt 100% (đạt KH); chưa phát hiện phụ nữ mang thai nhiễm HIV/AIDS (đạt KH); mức độ chênh lệch giới tính khi sinh là 112/100.

Tỷ lệ nạo phá thai tại các cơ sở y tế công lập là 0% trong 100 trẻ đẻ ra sống (đạt KH).

1.5. Mục tiêu 5: Bảo đảm bình đẳng giới trong lĩnh vực văn hóa, thông tin:

Công tác thông tin, tuyên truyền, phổ biến các chính sách pháp luật có liên quan đến công tác bình đẳng giới, phòng chống bạo lực gia đình, các chương trình, kế hoạch hành động thực hiện bình đẳng giới luôn được các cấp ủy Đảng, chính quyền quan tâm thực hiện với nhiều hình thức phong phú:

Được sự hỗ trợ kinh phí của Sở Lao động – TB&XH, từ năm 2013 đến năm 2015, huyện đã phối hợp với UBND xã Phước Sơn xây dựng và duy trì hoạt động Mô hình ngăn ngừa, giảm thiểu tác hại của bạo lực trên cơ sở giới. Thành lập 10 Câu lạc bộ và Tổ phòng chống bạo lực giới tại 10 thôn, đã tổ chức trên 50 buổi sinh hoạt, truyền thông nâng cao nhận thức của nhân dân để ngăn ngừa và giảm thiểu các hệ lụy của bạo lực giới, nhất là bạo lực đối với phụ nữ, trẻ em. Xây dựng và duy trì hoạt động đội ngũ cộng tác viên gồm 2.815 cán bộ hội, đoàn viên nòng cốt, trong đó Hội Nông dân gồm 890 hội viên, Hội Cựu chiến binh gồm 109 hội viên; Hội Phụ nữ gồm 1.278 hội viên; Đoàn Thanh niên gồm 170 hội viên và Hội Liên hiệp Thanh niên gồm 368 hội viên. Định kỳ hàng tháng, các Câu lạc bộ tổ chức sinh hoạt với các chuyên đề như tuyên truyền chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước về bình đẳng giới, vì sự tiến bộ phụ nữ, hôn nhân và gia đình, phòng - chống bạo lực gia đình; tuyên truyền Luật Bình đẳng giới, Luật Hôn nhân và gia đình, Luật Phòng, chống bạo lực gia đình, Pháp Lệnh về dân số, Hương ước, quy ước khu dân cư, các quy định xử phạt vi phạm về bình đẳng giới, bạo lực gia đình; tổ chức các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể thao; cung cấp kiến thức qua những câu hỏi đáp có quà tặng, cung cấp kỹ năng tổ chức đời sống gia đình, thực hiện bình đẳng giới. Qua các buổi sinh hoạt, Câu lạc bộ còn trao tặng quà hỗ trợ cho các hộ khó khăn, trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn vượt khó học giỏi, cấp phát trên 1.000 tờ rơi tuyên truyền về bình đẳng giới. Ngoài ra, Ban chỉ đạo của xã tiếp tục duy trì “Nhà tạm lánh cộng đồng” tại Trạm y tế xã với đầy đủ chăn, màn, thuốc, băng, bông sát trùng, dụng cụ nấu ăn, chăn màn, giường xếp, tủ chén,.... Thành lập và duy trì hoạt động “Địa chỉ tin cậy” tại 10 thôn, tuyên truyền trên Đài truyền thanh xã với hơn 60 tin, bài về công tác bình đẳng giới, VSTBPN

và đưa đường dây nóng đi vào hoạt động với 03 số điện thoại. Riêng trong năm 2015, Ban chỉ đạo thực hiện Mô hình của xã đã tổ chức Hội thi “Nâng cao nhận thức về bình đẳng giới” với hơn 300 cán bộ và nhân dân tham dự. Hội thi được tổ chức nhằm nâng cao nhận thức cho cán bộ, hội, đoàn viên và nhân dân về giới, bình đẳng giới; từng bước xóa bỏ định kiến giới trong gia đình và xã hội, góp phần thực hiện thành công mục tiêu Chương trình quốc gia về bình đẳng giới giai đoạn 2011-2015. Đồng thời thông qua Hội thi, các cán bộ, hội, đoàn viên và nhân dân có dịp giao lưu, trao đổi kinh nghiệm, nâng cao nhận thức về bình đẳng giới, từ đó giúp cán bộ, hội, đoàn viên có thêm kinh nghiệm, kỹ năng tuyên truyền về bình đẳng giới trong cộng đồng, gia đình và xã hội. Kết quả sau 03 năm triển khai thực hiện Mô hình, đến nay trên địa bàn xã đã giảm từ 02 trường hợp xuống còn 01 trường hợp bạo lực trên cơ sở giới.

Bảo đảm việc tiếp cận và hưởng thụ bình đẳng nhu cầu thương thức văn hóa, tiếp nhận thông tin giữa nam và nữ. Không có các sản phẩm truyền thông mang tính định kiến giới và đẩy mạnh tuyên truyền bình đẳng giới, tăng các sản phẩm truyền thông cô vũ cho quan niệm bình đẳng giới; cấp phát tờ rơi, áp phích, xây dựng pano, câu chuyện truyền thanh, tổ chức hội thi tìm hiểu kiến thức về bình đẳng giới và VSTBPN tại các xã, thị trấn.

Ban VSTBPN phối hợp Ban Chỉ đạo Đề án 343-704 của huyện tổ chức Hội thi “Tuyên truyền, giáo dục phẩm chất đạo đức phụ nữ Việt Nam thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước” cho cán bộ, hội viên của 13 xã, thị trấn, thu hút được sự quan tâm của người dân và nhiều phụ nữ tại địa phương tham gia. Hội thi nhằm bảo tồn và phát huy các giá trị đạo đức truyền thống, phẩm chất tốt đẹp của người phụ nữ Việt nam, góp phần xây dựng người Phụ nữ Việt nam thời kỳ đẩy mạnh CNH – HĐH đất nước: có lòng yêu nước, có sức khỏe, có tri thức, kỹ năng nghề nghiệp, năng động, sáng tạo, có lối sống văn hóa, có lòng nhân hậu. Ngoài ra, Ban VSTBPN huyện phối hợp Hội Liên hiệp Phụ nữ và Trung Văn hóa Thông tin - Thể thao tổ chức 02 “Giải bóng chuyền nữ” cho nữ cán bộ, hội viên, hội thao đã thu hút trên 800 người tham dự, tạo điều kiện cho phụ nữ trên địa bàn huyện rèn luyện thể lực, tăng cường lao động sản xuất học tập phục vụ cho nhu cầu cuộc sống.

Bên cạnh đó, các ngành liên quan của Ban VSTBPN đã phối hợp tổ chức 04 Hội thi “Nữ CNVCLĐ Tài năng - Duyên dáng”, “Phụ nữ duyên dáng, tài năng”. Hội thi nhằm tạo sân chơi lành mạnh, bổ ích, giúp cho nữ cán bộ, CNVCLĐ trên địa bàn huyện có điều kiện giao lưu, trao đổi kinh nghiệm; đồng thời là cơ hội để phụ nữ khẳng định năng lực, sự tự tin của mình, góp phần tôn vinh vẻ đẹp của người phụ nữ Việt Nam thời kỳ công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước; tổ chức cho Ban VSTBPN các xã, thị trấn tham gia 02 Hội thi “Tìm hiểu kiến thức nuôi dạy con tốt”; triển khai thi viết bài “Tìm hiểu Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam”, đề án “Tuyên truyền, giáo dục phẩm chất, đạo đức phụ nữ Việt Nam thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước”, “Tìm hiểu đạo đức, lối sống trong gia đình Việt Nam trên địa bàn tỉnh” thu hút được hơn 20.000 lượt cán bộ, CNVCLĐ, nhân dân tham gia.

Đồng thời, nhân ngày 8/3 và 20/10 hàng năm, Ban VSTBPN đã trích kinh phí hoạt động để thăm hỏi và tặng quà Hội Liên hiệp Phụ nữ huyện, ôn lại truyền thống tốt đẹp của dân tộc. Song song đó, nhân các ngày lễ lớn của đất nước, Ban VSTBPN các xã, thị trấn phối hợp các ban ngành, đoàn thể địa phương tổ chức nhiều hoạt động thiết thực như tổ chức tham quan học tập trong và ngoài tỉnh, tổ chức các Hội thi văn nghệ, thể thao, cắm hoa, nấu ăn,... thu hút trên 15.000 lượt phụ nữ tham gia.

1.6. Mục tiêu 6: Bảo đảm bình đẳng giới trong đời sống gia đình, từng bước xóa bỏ bạo lực trên cơ sở giới:

Tỷ lệ phụ nữ tham gia các quyết định quan trọng trong gia đình được tăng lên, thông qua việc vay vốn, có tên trong giấy chứng nhận quyền sử dụng đất,...

Từ năm 2011-2015, trên địa bàn huyện xảy ra 03 vụ bạo lực gia đình (01 thị trấn Tuy Phước và 02 Phước Sơn). Các trường hợp đã được chính quyền can thiệp và hỗ trợ đối với nạn nhân. Không có tình trạng buôn bán phụ nữ và trẻ em.

1.7. Mục tiêu 7: Nâng cao năng lực quản lý nhà nước về bình đẳng giới:

Các văn bản quy phạm pháp luật ban hành mới thực hiện đúng quy trình lồng ghép vấn đề bình đẳng giới, trong đó có việc phân tích tác động của các văn bản này đối với phụ nữ và nam giới.

Năm 2011 có 100% cán bộ làm công tác bình đẳng giới và VSTBPN ở các cấp được tập huấn chuyên môn; 100% cán bộ làm chính sách ở các phòng, ban, ngành, địa phương được tập huấn kiến thức giới, kỹ năng phân tích giới và lồng ghép giới. Tuy nhiên, nhân sự Ban VSTBPN có sự thay đổi, được kiện toàn thường xuyên, nên tỷ lệ cán bộ được tập huấn đạt 80% (KH 100%).

2. Kết quả triển khai các nhiệm vụ thường xuyên của Ban VSTBPN huyện

a) Công tác tuyên truyền

Ban VSTBPN huyện phối hợp với các ngành liên quan và các địa phương tổ chức trên 20 hội thi và 03 hội thao. Đồng thời, tăng cường công tác tuyên truyền về bình đẳng giới và VSTBPN trong các cuộc sinh hoạt chuyên đề của các cấp hội, đoàn thể, sinh hoạt quân dân chính, xây dựng 01 câu chuyện truyền thanh tuyên truyền trên sóng phát thanh của huyện, xã, thị trấn, xây dựng 2 pano cố định, cấp phát 39 áp phích, trên 1.500 tờ rơi, tổ chức 02 hội thi tìm hiểu kiến thức về bình đẳng giới và VSTBPN tại các xã, thị trấn.

b) Công tác kiểm tra, giám sát

* *Về công tác giám sát:* Thường trực Ban VSTBPN huyện phối hợp lồng ghép cùng với các chương trình giám sát giảm nghèo, giải quyết việc làm đào tạo nghề đã giám sát hỗ trợ hoạt động VSTBPN tại 13/13 xã, thị trấn. Qua giám sát, hầu hết các địa phương đã tổ chức kiện toàn Ban khi có sự thay đổi về nhân sự, đã xây dựng Kế hoạch hoạt động của năm; công tác quy hoạch, đào tạo cán bộ nữ được chú trọng, các hoạt động đào tạo nghề, tạo việc làm, vay vốn, chăm sóc sức khỏe, văn hóa, văn nghệ, thể thao đối với phụ nữ được quan tâm. Tuy nhiên, kinh

phí hoạt động của Ban chưa được bố trí riêng, kết quả hoạt động chưa rõ nét, còn thực hiện lồng ghép trong các hoạt động của Hội Phụ nữ của địa phương.

* *Về công tác kiểm tra:* Từ năm 2011-2015, Ban VSTBPN huyện đã đi kiểm tra 13/13 xã thị trấn về hoạt động vì sự tiến bộ phụ nữ. Nhìn chung các địa phương có quan tâm chỉ đạo thực hiện tốt công tác giảm nghèo, chăm lo đời sống cho các hộ phụ nữ nghèo, tạo điều kiện vay vốn, giải quyết việc làm, tích cực phối hợp các trung tâm dạy nghề tuyển sinh lao động nông thôn tham gia đào tạo, quan tâm giới thiệu cho cán bộ nữ tham gia nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, trình độ lý luận chính trị, tham gia vào các chức danh lãnh đạo ngày càng đông hơn trên các lĩnh vực, đóng góp tích cực vào việc thực hiện nhiệm vụ chính trị của địa phương, đơn vị. Vấn đề lao động và việc làm cho phụ nữ được quan tâm tâm, đặc biệt là về chế độ chính sách đối với cán bộ nữ và lao động nữ trong các lĩnh vực giáo dục, công tác chăm sóc sức khỏe cho phụ nữ đạt chỉ tiêu của Kế hoạch đề ra. Công tác bảo vệ, chăm sóc trẻ em, đặc biệt là trẻ em gái, trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt được quan tâm, tạo điều kiện cho trẻ em tham gia các diễn đàn, tổ chức các hoạt động cho trẻ em vui chơi nhân các dịp lễ, Tết, vận động nguồn lực địa phương nhằm thu hút sự quan tâm của toàn xã hội đối với công tác bảo vệ trẻ em.

c) *Công tác thi đua khen thưởng:* Ban VSTBPN các xã, thị trấn đã hỗ trợ khen thưởng động viên kịp thời cho các tập thể, cá nhân đạt thành tích cao trong các Hội thi. Năm 2011, UBND huyện đã khen thưởng các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong công tác VSTBPN giai đoạn 2006-2010.

d) *Các hoạt động khác*

- Về hoạt động tổ chức họp Ban: định kỳ mỗi năm 02 lần, để sơ kết đánh giá tiến độ thực hiện và thống nhất kế hoạch. Ngoài ra, Ban tổ chức họp đột xuất với các ngành, địa phương để thống nhất trước khi tổ chức các hoạt động hội thi, hội thao, tọa đàm, ...

- Kinh phí từ năm 2011-2015:

+ Sở Lao động - TB&XH tiếp tục hỗ trợ huyện tổ chức triển khai Mô hình “Ngăn ngừa, giảm thiểu tác hại của bạo lực trên cơ sở giới” tại xã Phước Sơn với tổng kinh phí là 100 triệu đồng.

+ UBND huyện hỗ trợ hoạt động Ban VSTBPN cấp huyện với kinh phí là 100 triệu đồng để chi cho các nội dung như: tổ chức hội thi kiến thức, hội thao, tọa đàm, tập huấn, tuyên truyền, kiểm tra các xã, thị trấn, tặng quà Hội LHPN, sơ kết, tổng kết, văn phòng phẩm.

Ngoài ra, các ngành, đoàn thể như Phòng Giáo dục - Đào tạo, Phòng Văn hóa - Thông tin, Hội LHPN, Liên đoàn Lao động huyện đã sử dụng kinh phí của ngành để tổ chức lồng ghép các hoạt động tuyên truyền công tác bình đẳng giới và vì sự tiến bộ phụ nữ.

+ Đối với cấp xã: kinh phí hoạt động bình đẳng giới và của Ban VSTBPN chủ yếu được phân bổ vào kinh phí hoạt động của từng ngành, hội đoàn thể và kinh phí dự phòng của địa phương để tổ chức lồng ghép các hoạt động. Hiện nay,

một số xã, thị trấn quan tâm hỗ trợ kinh phí theo từng hoạt động thực tế của Ban như: Phước Hưng, Phước Quang, Phước Hòa, Phước Thắng, Phước Sơn, Phước Hiệp, Phước An, Phước Lộc, Phước Nghĩa, thị trấn Tuy Phước, thị trấn Diêu Trì.

3. Đánh giá chung

a) Những kết quả đạt được

- Được sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy Đảng, chính quyền trong công tác bình đẳng giới và VSTBPN nên vai trò, vị thế của phụ nữ trên địa bàn huyện từng bước được nâng lên, góp phần bảo đảm quyền bình đẳng của phụ nữ trong đời sống xã hội.

- Công tác truyền thông vận động xã hội được tăng cường góp phần nâng cao nhận thức của người dân về giới và bình đẳng giới.

- Công tác kiểm tra, giám sát thực hiện về bình đẳng giới, VSTBPN được duy trì, góp phần thúc đẩy việc thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu về bình đẳng giới.

- Một số chỉ tiêu như: công tác quy hoạch, phát triển cán bộ nữ, tỷ lệ cán bộ nữ tham gia BCH Đảng bộ huyện, đơn vị, cơ quan thuộc Ủy ban nhân dân có cán bộ lãnh đạo quản lý là nữ,... và các mục tiêu về y tế, giáo dục, văn hóa-thông tin đạt so với Kế hoạch.

b) Những khó khăn, tồn tại và nguyên nhân

- Nội dung công tác VSTBPN và bình đẳng giới rất đa dạng, được thực hiện lồng ghép với các lĩnh vực công tác của nhiều cấp, nhiều ngành; một số chỉ tiêu định tính nên khó theo dõi, đánh giá cụ thể.

- Bộ máy Ban VSTBPN các cấp hoạt động theo chế độ kiêm nhiệm, các thành viên thường xuyên thay đổi do luân chuyển công tác, thời gian đầu tư cho công việc không nhiều; một số thành viên Ban VSTBPN cấp xã chưa thật sự chủ động, linh hoạt trong công tác tham mưu để tổ chức triển khai nhiệm vụ nên chất lượng công tác VSTBPN hiệu quả chưa cao.

- Một số cán bộ trong Ban VSTBPN cấp huyện và xã sau khi được kiện toàn chưa được tập huấn nâng cao năng lực chuyên môn về bình đẳng giới nên việc triển khai công tác chưa kịp thời, sâu, rộng.

- Kinh phí hoạt động của Ban VSTBPN ở cấp huyện và xã còn hạn hẹp, một số UBND xã, thị trấn chưa quan tâm bố trí kinh phí nên Ban VSTBPN không chủ động xây dựng kế hoạch thực hiện các hoạt động trong năm.

- Bên cạnh đó, phụ nữ vừa hoạt động kinh tế, xã hội, vừa làm tròn bổn phận của mình trong gia đình, dẫn đến hạn chế trong việc tham gia một số lĩnh vực cũng như nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ, lý luận chính trị.

- Định kiến giới còn tồn tại trong xã hội, gây khó khăn trong việc triển khai thực hiện các chính sách, pháp luật về bình đẳng giới tại địa phương; bên cạnh đó, một bộ phận phụ nữ còn tự ti, an phận.

IV. ĐỀ XUẤT GIẢI PHÁP, KIẾN NGHỊ TRIỂN KHAI KẾ HOẠCH HÀNH ĐỘNG VỀ BÌNH ĐẲNG GIỚI VÀ VSTBPN GIAI ĐOẠN 2016-2020

1. Đề xuất giải pháp

- Đưa nhiệm vụ bình đẳng giới, VSTBPN vào Nghị quyết của các cấp uỷ Đảng, có chỉ tiêu tách biệt giới trong kế hoạch thực hiện nhiệm vụ của từng phòng, đơn vị để tập trung lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện; lồng ghép giới vào kế hoạch phát triển kinh tế-xã hội hàng năm của địa phương.

- Đẩy mạnh các hoạt động tuyên truyền nhằm nâng cao nhận thức và trách nhiệm của các cấp, các ngành và của cộng đồng về bình đẳng giới và VSTBPN.

- Tăng cường kiểm tra, giám sát cơ sở; phát huy tinh thần trách nhiệm của các thành viên Ban VSTBPN, tăng cường công tác tham mưu để Ban chỉ đạo hoạt động có hiệu quả.

- Tổ chức bồi dưỡng nghiệp vụ, kỹ năng lồng ghép giới trong hoạch định và thực thi chính sách cho thành viên Ban VSTBPN ở các ngành, các cấp.

- Trên cơ sở các văn bản hướng dẫn về tài chính của TW bố trí nguồn kinh phí tối thiểu cho hoạt động của Ban VSTBPN ở cấp xã.

2. Kiến nghị

- Hỗ trợ các chương trình dự án lồng ghép giới cho cơ sở góp phần thúc đẩy bình đẳng giới trên các lĩnh vực.

- Xây dựng và ban hành văn bản quy định chính sách ưu tiên hơn nữa đối với cán bộ, công chức, viên chức nữ trong công tác bổ nhiệm, xếp ngạch lương, đào tạo, bồi dưỡng.

Trên đây là báo cáo tổng kết tình hình thực hiện Kế hoạch hành động về bình đẳng giới và vì sự tiến bộ phụ nữ giai đoạn 2011-2015 trên địa bàn huyện, UBND huyện kính báo cáo cấp trên biết, chỉ đạo./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh;
- Sở LĐTBXH;
- TT Huyện ủy;
- TT HĐND huyện;
- UBND huyện;
- Thành viên Ban VSTBPN huyện;
- Lưu:VT.

(b/c)

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Phạm Tích Hiếu

**THÔNG KÊ KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC CHỈ TIÊU KẾ HOẠCH HÀNH ĐỘNG VỀ BÌNH ĐẲNG GIỚI
VÀ VỊ SỰ TIỀN BỘ PHỤ NỮ CỦA HUYỆN TUY PHƯỚC GIAI ĐOẠN 2011-2015**

Mục tiêu, chỉ tiêu	Kế hoạch đến 2015	Kết quả đạt được qua các năm						Đề xuất giai đoạn 2016-2020	Đề xuất, kiến nghị để điều chỉnh chỉ tiêu, lý do điều chỉnh
		2011	2012	2013	2014	Dự tính 2015			
A	I	2	3	4	5	6	7	8	
Mục tiêu 1: Tăng cường sự tham gia của phụ nữ vào các vị trí quản lý, lãnh đạo nhằm từng bước giảm dần khoảng cách giới trong lĩnh vực chính trị.									
<i>Chỉ tiêu 1:</i> Tỷ lệ cán bộ nữ tham gia cấp ủy đảng các cấp đạt từ 15% trở lên, trong đó có cán bộ nữ tham gia vào Ban Thường vụ; tỷ lệ nữ đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp đạt từ 30% trở lên.	Cấp huyện: 15%, có nữ BTV. Cấp xã: 15%.	Cấp huyện: 11,63%, có 01 nữ BTV; HDND: 12,5%. Cấp xã: 26,5%, HDND: 19,24%.	Cấp huyện: 11,63%, có 01 nữ BTV; HDND: 12,5%. Cấp xã: 26,5%, HDND: 19,24%.	Cấp huyện: 11,63%, có 01 nữ BTV; HDND: 12,5%. Cấp xã: 26,5%; HDND: 19,24%.	Cấp huyện: 11,63%, có 01 nữ BTV; HDND: 12,5%. Cấp xã: 26,5%; HDND: 19,24%.	Cấp huyện: 11,6%, có 01 nữ BTV. Cấp xã: 23,6%.			
<i>Chỉ tiêu 2:</i> 30% đơn vị, cơ quan thuộc Ủy ban nhân dân các cấp có cán bộ lãnh đạo chủ chốt là nữ	Cấp huyện: 30%. Cấp xã: 30%.	Cấp huyện: 25%. Cấp xã: 30,8%.	Cấp huyện: 25%. Cấp xã: 30,8%.	Cấp huyện: 25%. Cấp xã: 30,8%.	Cấp huyện: 25%. Cấp xã: 30,8%.	Cấp huyện: 30%. Cấp xã: 30,8%.			
<i>Chỉ tiêu 3:</i> Các cơ quan, đơn vị thuộc tổ chức đảng, tổ chức chính trị xã hội có tỷ lệ nữ từ 10% trở lên có cán bộ lãnh đạo chủ chốt là nữ	Cấp huyện: 10%. Cấp xã: 10%.	Cấp huyện: 25,8%. Cấp xã: 25,12%.	Cấp huyện: 25,8%. Cấp xã: 25,12%.	Cấp huyện: 27,59%. Cấp xã: 35,38%.	Cấp huyện: 27,59%. Cấp xã: 35,38%.	Cấp huyện: 27,59%. Cấp xã: 35,38%.			
Mục tiêu 2: Giảm khoảng cách giới trong lĩnh vực kinh tế, lao động, việc làm. Tăng cường sự tiếp cận của phụ nữ nghèo nông thôn và phụ nữ dân tộc thiểu số với các nguồn lực kinh tế và thị trường lao động.									
<i>Chỉ tiêu 1:</i> Đảm bảo cân bằng nam - nữ trong tổng số người được tạo việc làm mới hằng năm.	50%	51,1% (512/1002)	49,5% (926/1870)	52,9% (2728/5148)	53% (1703/3210)	78,6% (2167/2754)			
<i>Chỉ tiêu 2:</i> Tăng tỷ lệ phụ nữ làm chủ doanh nghiệp	13,8%	11,7%	13,4%	13,5%	12,6%	13,8%			
<i>Chỉ tiêu 3:</i> Đảm bảo ít nhất 80% lực lượng lao động nữ nông thôn dưới 45 tuổi được học nghề và chuyên môn kỹ thuật, trong đó 50% sau đào tạo nghề có việc làm	80%	47,66%	50%	72,4%	70%	68%			
<i>Chỉ tiêu 4:</i> Tăng tỷ lệ phụ nữ nghèo nông thôn thực sự là người quyết định thực hiện các kế hoạch vay vốn ưu đãi từ các chương trình, chính sách việc làm và giảm nghèo.									
Mục tiêu 3: Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực nữ, từng bước bảo đảm sự tham gia bình đẳng giữa nam và nữ trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo.									
<i>Chỉ tiêu 1:</i> Tỷ lệ phổ cập xóa mù chữ cho nam giới và phụ nữ ở độ tuổi từ 15 đến 40 tuổi.	80%	99,3%	99,4%	99,6%	99,52%	99,7%			
<i>Chỉ tiêu 2:</i> Giảm từ 70 đến 90% khoảng cách giới so với năm 2010 về tỷ lệ học vấn cấp trung học phổ thông ở vùng khó khăn	70% - 90%	82	84	86	87	88			
<i>Chỉ tiêu 3:</i> Tỷ lệ nữ thạc sỹ đạt 10% trong tổng số những người có các học vị này.	10%	30,9% (17/55)	29,5% (18/61)	26,5% (17/64)	31,3% (21/67)	31,8% (21/66)			
Mục tiêu 4: Bảo đảm bình đẳng giới trong tiếp cận và thụ hưởng các dịch vụ chăm sóc sức khỏe.									
<i>Chỉ tiêu 1:</i> Tỷ suất tử vong bà mẹ liên quan đến thai sản dưới 50/100.000 trẻ đẻ sống.	<50/100.000	0	43/100.000	0	0	0			

Mục tiêu, chỉ tiêu	Kế hoạch đến 2015	Kết quả đạt được qua các năm						
		2011	2012	2013	2014	Dự tính 2015	Đề xuất giai đoạo 2016-2020	Đề xuất, kiến nghị để điều chỉnh chỉ tiêu, lý do điều chỉnh
<i>A</i>	<i>1</i>	<i>2</i>	<i>3</i>	<i>4</i>	<i>5</i>	<i>6</i>	<i>7</i>	<i>8</i>
<i>Chỉ tiêu 3</i> : 100% cán bộ làm công tác bình đẳng giới và vị sự tiên bộ của phụ nữ ở các cấp, ngành được đào tạo về nghiệp vụ.	100%	100%	100%	80%	80%	80%		
<i>Chỉ tiêu 4</i> : 100% cán bộ làm chính sách ở các sở, ngành, địa phương được tập huấn kiến thức giới, kỹ năng phân tích giới và lồng ghép giới.	100%	100%	100%	80%	80%	80%		